

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật**  
**Phẫu thuật Tạo hình- thẩm mỹ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật Phẫu thuật Tạo hình- Thẩm mỹ của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Phẫu thuật Tạo hình- thẩm mỹ”, gồm 223 quy trình kỹ thuật.

**Điều 2.** Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Phẫu thuật Tạo hình- Thẩm mỹ” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Phẫu thuật Tạo hình- Thẩm mỹ phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**Y THỨ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Việt Tiến**



**DANH SÁCH 223 HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT  
PHẪU THUẬT TẠO HÌNH- THẨM MỸ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3449**/QĐ-BYT ngày **07** tháng **6** năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1.	Kỹ thuật Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc
2.	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vật tại chỗ
3.	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vật lân cận
4.	Phẫu thuật che phủ vết thương khuyết da đầu mang tóc bằng vật tự do
5.	Phẫu thuật điều trị lột da đầu bán phần
6.	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu
7.	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu từ 2cm trở lên
8.	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu dưới 2cm
9.	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu từ 2cm trở lên
10.	Kỹ thuật Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng
11.	Kỹ thuật Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày
12.	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận che phủ các khuyết da đầu
13.	Phẫu thuật tạo vạt da tự do che phủ các khuyết da đầu
14.	Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương có cuống nuôi
15.	Phẫu thuật tạo hình che phủ khuyết phức hợp vùng đầu bằng vạt da cân xương tự do
16.	Phẫu thuật đặt túi giãn da vùng da đầu
17.	Kỹ thuật bơm túi giãn da vùng da đầu
18.	Phẫu thuật tạo vạt giãn da vùng da đầu
19.	Phẫu thuật giãn da cấp tính vùng da đầu
20.	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì vùng trán
21.	Phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân
22.	Phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng xương tự thân
23.	Phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng chất liệu nhân tạo
24.	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman vùng trán
25.	Phẫu thuật tái tạo trán lõm bằng xi măng xương
26.	Phẫu thuật lấy mảnh xương sọ hoại tử
27.	Phẫu thuật ghép bộ phận mũi đứt rời không sử dụng vi phẫu
28.	Phẫu thuật tạo hình môi toàn bộ bằng vật tại chỗ
29.	Phẫu thuật tạo hình môi toàn bộ bằng vật tự do
30.	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vật tại chỗ
31.	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vật lân cận
32.	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần bằng vật từ xa



33.	Phẫu thuật tạo hình môi kết hợp các bộ phận xung quanh bằng kỹ thuật vi phẫu
34.	Phẫu thuật chỉnh sửa lệch miệng do liệt thần kinh VII
35.	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây thần kinh VII (đoạn ngoài sọ)
36.	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má và ống tuyến nước bọt
37.	Phẫu thuật khâu vết thương ống tuyến nước bọt
38.	Phẫu thuật khâu vết thương thần kinh
39.	Phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu
40.	Phẫu thuật vết thương vùng hàm mặt do hoá khí
41.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 7
42.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt số 8
43.	Phẫu thuật tạo hình khe hở sọ mặt 2 bên
44.	Phẫu thuật tạo hình thiếu sản bẩm sinh nửa mặt bằng ghép mỡ coleman
45.	Phẫu thuật tạo hình thiếu sản bẩm sinh toàn bộ mặt bằng ghép mỡ coleman
46.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da tại chỗ
47.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da lân cận
48.	Phẫu thuật Ghép da dây toàn bộ, diện tích dưới 10cm <sup>2</sup>
49.	Phẫu thuật Ghép da dây toàn bộ, diện tích trên 10cm <sup>2</sup>
50.	Phẫu thuật Cắt u máu vùng đầu mặt cổ
51.	Phẫu thuật Cắt dị dạng bạch mạch đầu mặt cổ
52.	Phẫu thuật Cắt dị dạng tĩnh mạch đầu mặt cổ
53.	Kỹ thuật Tiêm xơ dị dạng tĩnh mạch đầu mặt cổ
54.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt dưới 5cm và tạo hình bằng ghép da tự thân
55.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt dưới 5cm và tạo hình bằng vạt da tại chỗ
56.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt trên 5cm và tạo hình bằng vạt da lân cận
57.	Phẫu thuật cắt ung thư da vùng cổ mặt trên 5cm và tạo hình bằng vạt da bằng kỹ thuật vi phẫu
58.	Phẫu thuật Cắt u mỡ hệ thống lan tỏa vùng hàm mặt
59.	Phẫu thuật lát bỏ chất silicon lỏng vùng mặt cổ
60.	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu độn vùng mặt cổ
61.	Phẫu thuật thu nhỏ vú phì đại
62.	Phẫu thuật Cắt bỏ khối u da lành tính dưới 5cm
63.	Phẫu thuật Cắt bỏ khối u da lành tính trên 5cm
64.	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay
65.	Phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cẳng tay
66.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vạt tại chỗ
67.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vạt tại chỗ
68.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cẳng tay bằng vạt lân cận
69.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết phần mềm phức tạp cánh tay bằng vạt da có sử dụng vi phẫu thuật
70.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân
71.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vạt da tại chỗ
72.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vạt da lân cận



73.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng các vật da từ xa
74.	Phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vật có sử dụng vi phẫu thuật
75.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng ghép da tự thân
76.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da tại chỗ
77.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da lân cận
78.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da từ xa
79.	Phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng vật có sử dụng vi phẫu thuật
80.	Phẫu thuật Nối gân gấp
81.	Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật
82.	Phẫu thuật ghép gân gấp có sử dụng vi phẫu thuật
83.	Phẫu thuật Nối gân duỗi
84.	Phẫu thuật Gỡ dính gân
85.	Phẫu thuật Khâu nối thần kinh không sử dụng vi phẫu thuật
86.	Phẫu thuật Khâu nối thần kinh sử dụng vi phẫu thuật
87.	Phẫu thuật Gỡ dính thần kinh
88.	Phẫu thuật tái tạo ngón cái bằng kỹ thuật vi phẫu
89.	Phẫu thuật cái hóa
90.	Phẫu thuật Chuyển ngón có cuống mạch nuôi
91.	Phẫu thuật tạo hình kẽ ngón cái
92.	Phẫu thuật Rút nếp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật
93.	Phẫu thuật Thay khớp bàn tay
94.	Phẫu thuật Thay khớp liên đốt các ngón tay
95.	Phẫu thuật tách dính 2 ngón tay
96.	Phẫu thuật tách dính 3 ngón tay
97.	Phẫu thuật tách dính 4 ngón tay
98.	Phẫu thuật cắt ngón tay thừa
99.	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay cái thừa
100.	Phẫu thuật tạo hình ngón tay cái xẻ đôi
101.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng ghép da tự thân
102.	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng ghép da tự thân
103.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da tại chỗ
104.	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật tại chỗ
105.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da cơ lân cận
106.	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật da từ xa
107.	Phẫu thuật sửa sẹo co nách bằng vật da có sử dụng vi phẫu thuật
108.	Phẫu thuật sửa sẹo co khuỷu bằng vật da có sử dụng vi phẫu thuật
109.	Phẫu thuật sửa sẹo co cổ bàn tay bằng tạo hình chữ Z
110.	Phẫu thuật sửa sẹo co ngón tay bằng tạo hình chữ Z
111.	Phẫu thuật sửa sẹo co cổ bàn tay bằng ghép da tự thân
112.	Phẫu thuật sửa sẹo co ngón tay bằng ghép da tự thân
113.	Phẫu thuật vi phẫu tích làm mỏng vật tạo hình bàn ngón tay



114.	Phẫu thuật tạo vật trị hoãn cho bàn ngón tay
115.	Phẫu thuật tạo vật tĩnh mạch cho khuyết phần mềm bàn ngón tay
116.	Phẫu thuật ghép móng
117.	Phẫu thuật giãn da cho vùng cánh cẳng tay
118.	Phẫu thuật giãn da điều trị dính ngón bẩm sinh
119.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng ghép da tự thân
120.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng ghép da tự thân
121.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng bằng ghép da tự thân
122.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cổ chân bằng ghép da tự thân
123.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da tự thân
124.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da tại chỗ
125.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da tại chỗ
126.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da tại chỗ
127.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng đùi bằng vật da lân cận
128.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng khoeo bằng vật da lân cận
129.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da lân cận
130.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da lân cận
131.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu
132.	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng bàn chân bằng ghép da có sử dụng kỹ thuật vi phẫu
133.	Kỹ thuật Khâu nối thần kinh ngoại biên vùng cổ
134.	Kỹ thuật khâu vết thương thấu má
135.	Điều trị gãy xương chày mũi bằng nắn chỉnh
136.	Điều trị gãy xương chày mũi bằng nắn chỉnh
137.	Phẫu thuật chỉnh sửa góc hàm xương hàm dưới
138.	Phẫu thuật chỉnh sửa góc hàm xương hàm dưới
139.	Phẫu thuật cắt chỉnh cằm
140.	Phẫu thuật chỉnh sửa thân xương hàm dưới
141.	Phẫu thuật tạo hình thiếu sản bẩm sinh nửa mặt bằng chất làm đầy
142.	Phẫu thuật tạo hình thiếu sản bẩm sinh nửa mặt bằng chất làm đầy
143.	Phẫu thuật cắt bỏ u da mặt lành tính
144.	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (dưới 3cm)
145.	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (trên 3cm)
146.	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vật da từ xa
147.	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau đoạn xương hàm trên
148.	Phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên
149.	Phẫu thuật Tạo hình hộp sọ trong dị tật hẹp hộp sọ
150.	Phẫu thuật Tạo hình không âm đạo bằng (tạo khoang và) nong giãn
151.	Phẫu thuật Tạo hình dị tật ngăn âm đạo bằng nong giãn
152.	Phẫu thuật cắt bỏ tổ chức hoại tử trong ổ loét tỳ đè
153.	Phẫu thuật ghép sụn mi mắt



154.	Phẫu thuật ghép da tự thân vùng mi mắt
155.	Kỹ thuật tạo hình mi mắt kết hợp các bộ phận xung quanh
156.	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt
157.	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì tự thân điều trị lõm mắt
158.	Phẫu thuật Đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt
159.	Kỹ thuật Đặt bản silicon trong điều trị lõm mắt
160.	Phẫu thuật Nâng sàn hốc mắt
161.	Phẫu thuật Tạo hình hốc mắt trong tật không nhãn cầu để lắp mắt giả
162.	Phẫu thuật Tái tạo toàn bộ mi bằng vật có cuống mạch
163.	Phẫu thuật Tái tạo toàn bộ mi và cùng đồ bằng vật có cuống mạch
164.	Phẫu thuật Tái tạo toàn bộ mi và cùng đồ bằng vật tự do
165.	Điều trị chứng co giật mi trên bằng botox
166.	Phẫu thuật Tái tạo cung mày bằng vật có cuống mạch nuôi
167.	Phẫu thuật Tái tạo cung mày bằng ghép da đầu mang tóc
168.	Phẫu thuật Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi
169.	Phẫu thuật tạo hình mũi toàn bộ
170.	Phẫu thuật tạo hình mũi một phần
171.	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vật có cuống mạch nuôi
172.	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vật da kề cận
173.	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vật da từ xa
174.	Phẫu thuật tạo hình cánh mũi bằng các vật có cuống mạch nuôi
175.	Phẫu thuật tạo hình cánh mũi bằng ghép phức hợp vành tai
176.	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 2cm)
177.	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (trên 2cm)
178.	Phẫu thuật tạo hình mũi sư tử
179.	Phẫu thuật sửa cánh mũi trong sẹo khe hở môi đơn
180.	Phẫu thuật treo cung mày bằng chỉ
181.	Phẫu thuật tạo hình thiếu năng vòm hầu bằng tiêm chất làm đầy
182.	Kỹ thuật Hút mỡ vùng hông
183.	Kỹ thuật Hút mỡ vùng lưng
184.	Kỹ thuật Hút mỡ tạo bụng 6 múi
185.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau hút mỡ
186.	Phẫu thuật cấy mỡ tạo dáng cơ thể
187.	Phẫu thuật cấy mỡ nâng mũi
188.	Phẫu thuật cấy mỡ làm đầy vùng mặt
189.	Phẫu thuật cấy mỡ bàn tay
190.	Phẫu thuật cấy mỡ vùng mông
191.	Phẫu thuật làm to mông bằng túi độn mông
192.	Phẫu thuật nâng vú bằng túi độn ngực
193.	Phẫu thuật nâng vú bằng chất làm đầy
194.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ nâng vú



195.	Phẫu thuật căng da bụng không cắt rời và di chuyển rốn
196.	Phẫu thuật căng da bụng có cắt rời và di chuyển rốn
197.	Phẫu thuật tái tạo thành bụng đơn giản
198.	Phẫu thuật tái tạo thành bụng phức tạp
199.	Phẫu thuật tạo hình thành bụng toàn phần kết hợp hút mỡ bụng
200.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ tạo hình thẩm mỹ bụng
201.	Phẫu thuật độn cằm
202.	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng cấy mỡ
203.	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng tiêm chất làm đầy
204.	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ chỉnh hình cằm
205.	Phẫu thuật thẩm mỹ cơ quan sinh dục ngoài nữ
206.	Phẫu thuật thu nhỏ âm đạo
207.	Laser điều trị u da
208.	Laser điều trị nám da
209.	Laser điều trị đồi mồi
210.	Laser điều trị nếp nhăn
211.	Tiêm botulium điều trị nếp nhăn
212.	Tiêm chất làm đầy xóa nếp nhăn
213.	Tiêm chất làm đầy nâng mũi
214.	Tiêm chất làm đầy độn mô
215.	Phẫu thuật cắt xương điều trị nhô cằm
216.	Phẫu thuật điều trị hoại tử mô do tia xạ bằng vật có cuống mạch nuôi
217.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ
218.	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ
219.	Phẫu thuật đặt túi bơm giãn da
220.	Kỹ thuật Nút động mạch dị dạng động tĩnh mạch ở vùng đầu và hàm mặt
221.	Phẫu thuật Cắt u phần mềm vùng cổ
222.	Phẫu thuật Cắt novi sắc tổ vùng hàm mặt
223.	Phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời bằng vi phẫu

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiến